| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 1685/2017/HN-ST
Ngày: 26-12-2017
V/v "Tranh chấp xác nhận con cho cha"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Giang.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Bà Lê Thị Nhung;
2. Bà Trần Thị Ngọc Hương.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Nghĩa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 và ngày 26 tháng 12 năm 2017, tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án thụ lý số 224/2017/TLST-HN ngày 12 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp xác nhận con cho cha".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2521/2017/QĐXXST-HN ngày 02 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Kim Q** – sinh năm 1960.
Quốc tịch: Vương quốc Bỉ.
Địa chỉ: Fond Iansier 16/5 G, B (Vương quốc Bỉ).
Địa chỉ tạm trú: Số 5, Đường số B, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Kim Q: Ông **Hoàng Anh P** – sinh năm 1981 (có mặt).
Địa chỉ: 40/5 đường N, Phường S, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền có số công chứng 3357, quyển số 04-SCT/CK, ĐC lập ngày 19/4/2017 tại Văn phòng công chứng B).

*2. Bị đơn:*

1/ Bà **Nguyễn Thị Thúy H** – sinh năm 1973.
Địa chỉ: Số 28, Đường số H, Tổ M, Khu phố H, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thúy H: Ông **Phạm Thành T** – sinh năm 1993 (có mặt).
Địa chỉ: Số H, Đường số H, Tổ M, Khu phố H, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy ủy quyền có số công chứng 5712, quyển số 07-SCT/CK, ĐC lập ngày 07/7/2017 tại Văn phòng công chứng B).

2/ Ông **Trịnh Minh P** – sinh năm 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số H, Đường số H, Tổ M, Khu phố H, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2017, bản tự khai ngày 19/6/2017 nguyên đơn ông Nguyễn Kim Q có người đại diện theo ủy quyền là ông Hoàng Anh P trình bày:***

Vào năm 2010, ông Nguyễn Kim Q quen biết và có quan hệ trên mức tình cảm với bà Nguyễn Thị Thúy H. Sau này, ông Q biết bà H đã kết hôn với ông Trịnh Minh P vào năm 2008. Vào ngày 14/10/2011, bà H sinh một con gái tên Trịnh Nguyên V, tên cha trên giấy khai sinh là Trịnh Minh P. Ông Q nghi ngờ trẻ V là con ruột của mình nhưng do lúc đó ông P và bà H còn là vợ chồng hợp pháp nên ông không có ý kiến gì. Đầu năm 2017, ông Q được biết ông P và bà H đã ly hôn theo quyết định của Tòa án, về con chung Tòa ghi nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự giao hai người con chung cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con. Sau đó, ông Q đề nghị bà H cho ông được làm xét nghiệm AND với trẻ V để xác định quan hệ huyết thống và được bà H đồng ý. Kết quả xét nghiệm AND của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Kỹ thuật B cho thấy trẻ V và ông Q có quan hệ cha con ruột, bà H cũng đồng ý việc trẻ V là con ruột của ông Q. Do ông P đã bỏ đi khỏi địa phương nơi cư trú nên không liên hệ được để giải quyết vụ việc; vì quyền lợi của trẻ V ông Q làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định con cho cha đối với trẻ Trịnh Nguyên V.

***Theo đơn đề nghị đề ngày 07/7/2017, đơn bổ sung tài liệu đề ngày 04/8/2017, bản tự khai ngày 12/7/2017 bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy H có người đại diện theo ủy quyền là ông Phạm Thành T trình bày:***

Bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Trịnh Minh P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào năm 2008 và đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 80/2017/QĐST-HNGĐ ngày 02/02/2017 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, trước đó vào năm 2010 bà H quen biết và có quan hệ tình cảm với ông Nguyễn Kim Q đồng thời bà H cho biết đã có chồng là ông P. Khoảng đầu năm 2011, ông Q trở về Vương quốc Bỉ, bà H phát hiện bà có thai và đã sinh ra trẻ Trịnh Nguyên V vào tháng 10/2011. Bà H có báo cho ông Q biết tin nhưng không đồng ý để ông Q nhận lại trẻ V vì lúc này bà và ông P vẫn là vợ chồng. Vừa qua bà H và ông P đã thuận

tình ly hôn, ông P giao hai con cho bà H nuôi dưỡng, không phải cấp dưỡng nuôi con và hai người không còn liên lạc với nhau. Sau đó, ông Q có tìm đến bà H để xin bà cho làm xét nghiệm AND với trẻ Vy. Kết qủa xét nghiệm AND của đơn vị chức năng cho thấy trẻ V là con ruột của ông Q; đề nghị Tòa án công nhận trẻ V là con ruột của ông Q như nguyện vọng của nguyên đơn.

Bị đơn ông Trịnh Minh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm bản tự khai, tham gia hòa giải và tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng đều vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm có nêu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết đúng thẩm quyền; bị đơn trong vụ án là ông Trịnh Minh P đã được triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị: Căn cứ kết quả xét nghiệm ADN của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Kỹ thuật B tiến hành theo chức năng, ngành nghề đủ cơ sở để xác định trẻ Trịnh Nguyên V, giới tính nữ, sinh ngày 14/10/2011 có cùng quan hệ huyết thống cha con với ông Nguyễn Kim Q. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xác định trẻ Trịnh Nguyên V là con ruột của ông Nguyễn Kim Q.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ các kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ hộ chiếu xuất nhập cảnh do nguyên đơn xuất trình cùng kết quả giám định của cơ quan chuyên môn, có cơ sở xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc xác định con cho cha. Nguyên đơn trong vụ án là ông Nguyễn Kim Q, quốc tịch Bỉ; hiện đang định cư tại Vương quốc Bỉ. Theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: Theo các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bà Nguyễn Thị Thúy H đã thuận tình ly hôn với ông Trịnh Minh P bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 80/2017/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố

Hồ Chí Minh ngày 02/02/2017. Nội dung của quyết định thể hiện sự thỏa thuận của các bên đương sự như sau:

1. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung là Nguyễn Trịnh V, sinh ngày 06/01/2009 và Trịnh Nguyên V, sinh ngày 14/10/2011. Việc cấp dưỡng nuôi con chung bà H không yêu cầu.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo đơn khởi kiện của ông Nguyễn Kim Q đề ngày 18/4/2017 nộp tại Tòa án ngày 20/4/2017, nguyên đơn yêu cầu Tòa án xác định trẻ Trịnh Nguyên V, giới tính nữ, sinh ngày 14/10/2011 là con ruột của ông với lý do: Vào năm 2010 ông có quen biết và quan hệ như vợ chồng với bà Nguyễn Thị Thúy H, đến tháng 10 năm 2011 bà H sinh con gái, qua trao đổi với bà H ông nghi ngờ bé gái là con ruột của mình. Tuy nhiên, thời điểm sinh con bà Nguyễn Thị Thúy H với ông Trịnh Minh P còn là vợ chồng hợp pháp nên ông không có ý kiến, cháu gái sinh ra được đặt tên là Trịnh Nguyên V, khai sinh của cháu lấy tên người cha là Trịnh Minh P.

Đến tháng 02/2017 bà Nguyễn Thị Thúy H và ông Trịnh Minh P ly hôn theo quyết định của Tòa án, cháu V được thỏa thuận giao cho bà H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông P không phải cấp dưỡng hàng tháng nuôi con.

Sau đó, bà Nguyễn Thị Thúy H đã tự nguyện cung cấp mẫu Gen của cháu Trịnh Nguyên V để ông Nguyễn Kim Q yêu cầu việc giám định AND xác định quan hệ huyết thống cha - con.

Căn cứ kết quả giám định ADN do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Kỹ thuật B thực hiện thì: Người có mẫu ghi tên Nguyễn Kim Q có huyết thống cha - con với người có mẫu ghi tên Trịnh Nguyên V với độ tin cậy 99.999%. Kết luận do Giám đốc Công ty là bà Đoàn Thị N ký ngày 08/4/2017.

Như vậy, theo yêu cầu của nguyên đơn về việc xác định con cho cha và căn cứ kết quả giám định của Trung tâm Tư vấn xét nghiệm ADN B - HN thuộc Công ty trên thực hiện có cơ sở để xác định ông Nguyễn Kim Q là cha đẻ của trẻ Trịnh Nguyên V, giới tính nữ, sinh ngày 14/10/2011. Vì thế yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn được quyền liên hệ với cơ quan quản lý Nhà nước về hành chính tại địa phương để tiến hành các thủ tục điều chỉnh khai sinh, hộ tịch của trẻ Trịnh Nguyên V theo quy định của pháp luật.

Đối với trường hợp vắng mặt của ông Trịnh Minh P: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành triệu tập đương sự Trịnh Minh P vào các ngày 06/11 và 02/12/2017 (thông qua Thừa phát lại Quận 1) nhưng việc tống đạt không thực hiện được vì ông P không có mặt tại địa chỉ nơi cư trú. Căn cứ vào phiếu yêu cầu xác minh số 3021/TATP-TGĐVNCTN ngày 17/8/2017 gửi Công an phường L, quận Thủ Đ, Thành phố

Hồ Chí Minh và đơn đề nghị ghi ngày 07/7/2017 của bà Nguyễn Thị Thúy H, có xác nhận của Công an phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh về trường hợp ông Trịnh Minh P vắng mặt tại nơi cư trú; các văn bản trả lời đều thể hiện: ông Trịnh Minh P không còn cư trú tại số H, đường số H, tổ M, khu phố H, phường L, quận T và bỏ địa phương đi từ tháng 6/2017 hiện ở đâu không rõ. Tòa án đã gửi giấy triệu tập để ông P tham gia phiên tòa hai lần nhưng đều vắng mặt không lý do. Như vậy, nếu sau này có phát sinh tranh chấp về quyền lợi đối với trẻ V, ông Trịnh Minh P có quyền khởi kiện để được xem xét, giải quyết trong vụ án khác.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Kim Q phải chịu mức án phí dân sự không giá ngạch theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 88, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Kim Q về việc xác định con cho cha.

Xác định trẻ Trịnh Nguyên V, giới tính nữ, sinh ngày 14/10/2011 là con đẻ của ông Nguyễn Kim Q.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nguyên đơn ông Nguyễn Kim Q được quyền liên hệ với cơ quan quản lý Nhà nước về hành chính tại địa phương để tiến hành các thủ tục điều chỉnh khai sinh, hộ tịch cho trẻ Trịnh Nguyên Vy theo quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Nguyễn Kim Q phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0034126 ngày 04/5/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, số tiền đã tạm nộp là 300.000 đồng, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

Giành quyền khởi kiện cho ông Trịnh Minh P phần quyền lợi phát sinh đối với trẻ Trịnh Nguyên V nếu có yêu cầu.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để được xem xét lại bản án theo trình

tự phúc thẩm; đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Các đương sự (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Giang**